

Số: 213/QĐ-ATMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình

CỤC TRƯỞNG KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông hồng ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-ATMT ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Tổ thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình;

Căn cứ các ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương các tỉnh: Sơn La, Phú Thọ, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia;

Căn cứ Báo cáo thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tổ thẩm định;

Xét các Tờ trình: số 4206/TTr-EVN ngày 29 tháng 6 năm 2025; số 5111/TTr-EVN ngày 06 tháng 8 năm 2025; số 5313/TTr-EVN ngày 15 tháng 8



năm 2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình (hiệu chỉnh);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng An toàn điện và đập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 235/QĐ-BCT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng phòng An toàn điện và đập; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh/thành phố: Sơn La, Phú Thọ, Hà Nội; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTTr Trương Thanh Hoài (để b/c);
- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia (để b/c);
- Bộ NNMT (để phối hợp chỉ đạo);
- VPCP;
- UBND các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Phú Thọ, Sơn La (để thực hiện);
- Sở Công Thương các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Phú Thọ, Sơn La (để thực hiện);
- Ban Chỉ huy PTDS các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Phú Thọ, Sơn La (để thực hiện);
- Các đơn vị: ĐL; NSMO (để thực hiện);
- Báo Công Thương (để công bố);
- Lưu: VT, ATĐ (Anhch).

CỤC TRƯỞNG



Phạm Tuấn Anh

QUY TRÌNH

Vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình

(kèm theo Quyết định số 213/QĐ-ATMT ngày 18 tháng 8 năm 2025)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy trình này quy định về vận hành, điều tiết hồ chứa thủy điện Hòa Bình sau khi Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng đi vào hoạt động (sau đây gọi tắt là Quy trình), phù hợp với Quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Hồng theo Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2019 (QĐ 740) và Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ (QĐ 922).

2. Đối tượng áp dụng:

- Chủ sở hữu: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Đơn vị vận hành: Công ty Thủy điện Hòa Bình.
- Các chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa khác trên cùng lưu vực sông Đà và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan đến công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình.
- Các cơ quan, đơn vị liên quan để báo cáo, chỉ đạo.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013.
- Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015.
- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Đề điều.
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023.
- Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.
- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024.
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

10. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

11. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

12. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

13. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

14. Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.

15. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

16. Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

17. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

18. Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 1 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

19. Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

20. Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

21. Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

22. Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

23. Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.

24. Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng ban hành kèm theo Quyết định 740/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

25. Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

26. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

27. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

28. Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ.

29. Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

30. Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

31. Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

32. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

33. Quyết định số 188/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 1 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa, của các công trình thủy lợi, thủy điện.

34. Quyết định số 2171/QĐ-BTCT ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục các công trình thủy điện quan trọng đặc biệt, công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ, xây dựng trên địa bàn từ 2 tỉnh trở lên.

35. Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Hòa Bình (bao gồm Công trình thủy điện Hòa Bình hiện hữu và Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng).

2. Địa điểm xây dựng:

Công trình thủy điện Hòa Bình trên sông Đà với nhà máy 8 tổ ở bờ trái thuộc Nhà máy thủy điện Hòa Bình hiện hữu, 02 tổ máy (thuộc Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng) ở bờ phải thuộc phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

3. Cấp công trình: Cấp đặc biệt

a) Theo Tiêu chuẩn thiết kế CHuΠ-1-50-74 và phân cấp trên cơ sở tiêu chuẩn Việt Nam QPVN 08-76 tại thời điểm xây dựng 1979.

b) Theo quy chuẩn hiện nay QCVN 04-05:2022/BNNPTNT.

4. Phân loại công trình thủy điện:

Căn cứ khoản 1 Điều 30 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025, Công trình thủy điện Hòa Bình là công trình thủy điện quan trọng đặc biệt.

5. Công năng sử dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025, Công trình thủy điện Hòa Bình có công năng sử dụng cho phòng thủ dân sự.

6. Thông số kỹ thuật chính:

Cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra (MNLNKT):	122 m
Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT):	117 m
Cao trình mực nước chết (MNC):	80 m
Dung tích ứng với MNLNKT:	10.898 triệu m ³
Dung tích ứng với MNDBT:	9.862 triệu m ³
Dung tích hữu ích:	6.062 triệu m ³
Tổng lưu lượng lớn nhất qua các nhà máy thủy điện:	3.024 m ³ /s
Trong đó:	
- Nhà máy thủy điện Hòa Bình:	2.400 m ³ /s
- Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng:	624 m ³ /s
Tổng công suất lắp máy sau mở rộng:	2.400 MW
Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra (tần suất P=0.01%):	46.960 m ³ /s
Khả năng xả ứng với MNLNKT:	41.994 m ³ /s.

Các thông số khác được trình bày tại Phụ lục I kèm theo.

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình nhằm đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Hòa Bình, không được để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra 122m với mọi trận lũ nhỏ hơn hoặc bằng lũ kiểm tra tần suất 0,01% (mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 10.000 năm).

b) Đảm bảo an toàn chống lũ cho hạ du:

Phối hợp với các hồ Lai Châu, Bán Chát, Huội Quảng, Sơn La, Tuyên Quang và Thác Bà đảm bảo:

- An toàn cho đồng bằng Bắc Bộ với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 300 năm (tương ứng tần suất lũ 0,33%), giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1m.

- An toàn cho thủ đô Hà Nội với các trận lũ tại Sơn Tây có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm (tương ứng tần suất lũ 0,2%), giữ mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4m.

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện: Trên cơ sở đảm bảo an toàn công trình và an toàn chống lũ cho hạ du, điều hành để phát điện có hiệu quả cao nhất.

2. Trong mùa kiệt:

a) Đảm bảo an toàn công trình.

b) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông và phối hợp với các hồ trên hệ thống sông Hồng góp phần cung cấp nước cho đồng bằng Bắc Bộ vào mùa kiệt.

c) Đảm bảo tối ưu hiệu quả phát điện.

Điều 5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.

Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt và phân loại lũ đối với công trình thủy điện Hòa Bình được quy định như sau:

1. Quy định về phân loại lũ:

a) Lũ nhỏ và vừa: lưu lượng đỉnh lũ từ 4.500 m³/s đến nhỏ hơn hoặc bằng 10.000 m³/s.

b) Lũ lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ lớn hơn 10.000 m³/s đến nhỏ hơn hoặc bằng 17.000 m³/s.

c) Lũ đặc biệt lớn: Lưu lượng đỉnh lũ lớn hơn 17.000 m³/s.

d) Lũ lịch sử: Lưu lượng đỉnh lũ 23.000 m³/s.

d) Lũ bất thường là lũ xảy ra trước hoặc sau mùa lũ được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

2. Quy định về thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt:

a) Mùa lũ từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 15 tháng 9 hàng năm.

b) Mùa kiệt từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 14 tháng 6 năm sau.

Điều 6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa xả đáy, xả mặt

1. Cửa xả đáy:

a) 12 cửa xả đáy được đánh số là: 6-2; 6-1; 5-2; 5-1; 4-2; 4-1; 3-2; 3-1; 2-2; 2-1; 1-2; 1-1, thứ tự từ trái sang phải theo hướng nhìn từ thượng lưu.

b) Mỗi cửa xả đáy chỉ được phép mở hoàn toàn hoặc đóng hoàn toàn.

c) Thứ tự mở các cửa xả đáy được quy định tại Bảng 1, khi mở hết một cửa hoàn toàn mới được thực hiện mở cửa tiếp theo; thứ tự đóng các cửa xả đáy được thực hiện ngược với thứ tự mở.

d. Trong thời kỳ tích nước, khi cần vận hành cửa xả đáy để hiệu chỉnh mực nước hồ, việc vận hành cần thực hiện sao cho số lần vận hành giữa các cửa là tương đương nhau. Riêng cửa 6-1 và 6-2 chỉ được vận hành riêng rẽ khi số cửa xả nhỏ hơn 3.

đ) Để tránh thiệt hại đến công trình đầu mối, công trình đê điều, phương tiện giao thông thủy, sạt lở bờ sông và ảnh hưởng sản xuất của nhân dân ở hạ du, quy định việc vận hành xả lũ như sau:

- Đóng, mở lần lượt 6 cửa xả đáy đầu tiên, mỗi cửa cách nhau 6 giờ, các cửa tiếp theo có thể đóng, mở nhanh hơn.

- Đối với thời kỳ xả hiệu chỉnh vào cuối mùa lũ, cho phép thời gian đóng, mở cửa xả đáy cuối cùng nhanh hơn, tùy theo lưu lượng nước đến hồ.

Bảng 1. Thứ tự mở các cửa xả đáy

Số hiệu cửa van	6-2	6-1	5-2	5-1	4-2	4-1	3-2	3-1	2-2	2-1	1-2	1-1
Thứ tự mở	12	11	10	8	5	3	1	2	4	6	7	9

2. Cửa xả mặt

a) Các cửa xả mặt được đánh số là: 6; 5; 4; 3; 2; 1, thứ tự từ trái sang phải theo hướng nhìn từ thượng lưu.

b) Các cửa xả mặt chỉ được mở khi đã mở hết 12 cửa xả đáy.

c) Mỗi cửa xả mặt chỉ được phép mở hoàn toàn hoặc đóng hoàn toàn.

d) Thứ tự mở các cửa xả mặt được quy định tại Bảng 2, khi mở hết một cửa hoàn toàn mới được thực hiện mở cửa tiếp theo; thứ tự đóng các cửa xả mặt được thực hiện ngược với thứ tự mở.

đ) Thời gian giữa 2 lần vận hành cửa xả mặt phụ thuộc vào quá trình thao tác và di chuyển cầu chân dê.

Bảng 2. Thứ tự mở các cửa xả mặt

Số hiệu cửa van	6	5	4	3	2	1
Thứ tự mở	6	5	4	3	2	1

3. Khi xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình hoặc khi xuất hiện lũ đặc biệt lớn được phép đóng, mở cấp tốc các cửa xả, thời gian đóng mở các cửa xả thực hiện theo quy định thao tác của thiết bị.

- Đối với cửa xả đáy: thời gian mở không nhanh hơn 16 phút/1 cửa và thời gian đóng không nhanh hơn 10 phút/1 cửa.

- Đối với cửa xả mặt: thời gian mở/đóng không nhanh hơn 30 phút/1 cửa.

Điều 7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn và trách nhiệm báo cáo

1. Quy định trách nhiệm

Công ty Thủy điện Hòa Bình có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn quy định tại Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020; Điều 15 Nghị định số 114 /2018/NĐ-CP 04/9/2018; Điều 40 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025; Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; Điều 89 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 14/05/2025 và các quy định khác có liên quan.

2. Chế độ quan trắc, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa lũ.

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa, lũ theo quy định tại Điểm b Khoản này, hàng ngày, thực hiện như sau:

- Tổ chức quan trắc, đo đặc lượng mưa trên lưu vực, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua các nhà máy thủy điện Hòa Bình ít nhất 04 lần/ngày vào thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

- Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ theo lưu lượng đến hồ.

- Tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình theo Quy trình bảo trì công trình.

b) Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ về hồ phải thực hiện các công việc sau đây cho đến khi kết thúc đợt mưa, lũ:

- Tổ chức quan trắc, đo đặc mực nước hồ và mực nước hạ du đập, tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua các nhà máy thủy điện Hòa Bình ít nhất 1 giờ một lần; quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa cao hơn MNDBT.

- Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ theo lưu lượng đến hồ.

- Tổ chức quan trắc lượng mưa trên lưu vực ít nhất 1 giờ 1 lần.
- Tổ chức kiểm tra hiện trạng công trình theo Quy trình bảo trì công trình.

c) Thời gian, thông số, các yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán ứng với các trường hợp vận hành trong thời gian mùa lũ được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này và Bảng 3.

Bảng 3. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ

Thông số, yếu tố quan trắc, tính toán Chế độ vận hành	Thời hạn quan trắc ít nhất (số giờ/ lần)			
	Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn, qua tua bin	Mức nước hồ và mực nước hạ lưu đập
Khi chưa vận hành chống lũ	6	6	6	6
Khi vận hành chống lũ	1	1	1	1
Khi mực nước hồ cao hơn mực nước dâng bình thường (117 m)	1	0,25	0,25	0,25

3. Chế độ quan trắc, dự báo, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa kiệt.

a) Hàng ngày, tổ chức đo đạc, quan trắc lượng mưa trên lưu vực, tổ chức đo đạc, quan trắc, tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua các nhà máy thủy điện Hòa Bình, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

b) Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du và mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

4. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Trong mùa lũ

Công ty Thủy điện Hòa Bình phải cung cấp số liệu cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Phú Thọ, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (BCH PTDS - PCTT&TKCN) tỉnh Phú Thọ, Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (BCH PTDS) thành phố Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia các số liệu sau:

- Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, cung cấp số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này mỗi ngày một lần vào lúc 7 giờ sáng trong suốt mùa lũ.

- Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện mưa lũ, cung cấp ngay số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

b) Trong mùa kiệt

Công ty Thủy điện Hòa Bình phải cung cấp cho UBND tỉnh Phú Thọ, Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia các số liệu sau:

- Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ chứa, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua theo các giờ quan trắc trước 10 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 10 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng.

c) Hàng ngày, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Cục kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Bộ Công Thương) theo yêu cầu.

5. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Thủy điện Hòa Bình có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và tình trạng làm việc của công trình đến Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Công Thương; Cục Quản lý Tài nguyên nước; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; UBND thành phố Hà Nội, BCH PTDS thành phố Hà Nội; UBND tỉnh Phú Thọ; BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ; Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia; Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi, chỉ đạo như sau:

a) Sau khi kết thúc trận lũ lớn trở lên, phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau trận lũ của hồ và các thông tin an toàn công trình.

b) Phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ Hòa Bình, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin an toàn công trình.

6. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

đ) Việc cung cấp thông tin, dữ liệu tại khoản 5 Điều này ngoài những phương thức nêu trên, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải gửi báo cáo bằng văn bản đến cơ quan thẩm quyền theo quy định;

e) Văn bản gốc được lưu hồ sơ tại Công ty Thủy điện Hòa Bình để quản lý, theo dõi, đối chiếu.

Điều 8. Phối hợp vận hành giữa Công ty Thủy điện Hòa Bình với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trong QĐ 740, QĐ 922 và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện

1. Công ty Thủy điện Hòa Bình và các đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong QĐ 740 phải tuân thủ QĐ 740 và QĐ 922 để phối hợp vận hành đảm bảo an toàn công trình, chống lũ và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu cho hạ du, đảm bảo tối ưu hiệu quả phát điện.

2. Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thường xuyên cung cấp, trao đổi và cập nhật thông tin với các đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong QĐ 740 để vận hành an toàn và tối ưu nguồn nước.

Điều 9. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện

1. Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả đáy đầu tiên

a) Thời gian thông báo: Phải trước 1 giờ 30 phút tính đến thời điểm thực hiện lệnh vận hành xả lũ theo quy định tại khoản 4 Điều 25 của Quy trình này, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường.

b) Ngay sau khi nhận được lệnh vận hành hồ chứa, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo xả nước trên hệ thống loa cho khu vực hạ lưu đập thủy điện Hòa Bình. Số lần thông báo ít nhất là 3 lần, thời gian giữa các lần thông báo là 1 phút. Các thông tin cảnh báo trên hệ thống loa bao gồm:

- Thời điểm thực hiện lệnh (mở, đóng);

- Lưu lượng xả và mực nước hạ lưu dự kiến ở thời điểm thực hiện lệnh vận hành.

- Các yêu cầu khác có liên quan.

2. Tín hiệu cảnh báo

Bao gồm các hệ thống bảng cảnh báo vùng nước nguy hiểm, loa cảnh báo.

Phạm vi, thời điểm và vị trí cảnh báo của hệ thống cảnh báo phải đảm bảo thông báo tại khu vực có dân cư sinh sống phía hạ du công trình trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du.

3. Quy định về hiệu lệnh thông báo xả nước qua các cửa xả đáy, xả mặt

a) Trước khi vận hành các cửa xả đáy đầu tiên 30 phút, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo trên hệ thống loa với tần suất, thời gian và nội dung thông báo như quy định tại khoản 1 Điều này trừ trường hợp vận hành đảm bảo an toàn công trình và trong tình huống bất thường.

b) Ngay trước khi vận hành các cửa xả đáy, xả mặt, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo trên hệ thống loa với tần suất, thời gian và nội dung thông báo như quy định tại khoản 1 Điều này. Sau khi kết thúc việc thông báo mới được phép mở các cửa xả.

4. Vị trí cảnh báo

- Vị trí cảnh báo đã được Công ty Thủy điện Hòa Bình lắp đặt tại 9 vị trí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chi tiết trong phụ lục 9 và các vị trí khác theo quy chế phối hợp với chính quyền địa phương.

- Thông tin cảnh báo lưu động khi có lũ đặc biệt lớn hoặc xả lũ khẩn cấp.

5. Ngoài các hiệu lệnh thông báo theo quy định tại khoản 3 Điều này, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình với tần suất, thời gian và nội dung thông báo như quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành giảm lũ: các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Hòa Bình đều phải thực hiện bằng văn bản gửi qua bằng fax, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi đến Công ty Thủy điện Hòa Bình để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 10. Vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu

Việc vận hành công trình phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa công trình thủy điện Hòa Bình theo quy định như sau:

1. Luật Tài nguyên nước năm 2023, QĐ 740, QĐ 922, Giấy phép khai thác nước mặt và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phải tuân thủ phương thức điều độ của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia.

Chương II

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 11. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ

1. Các thời kỳ vận hành trong mùa lũ như sau:

- Thời kỳ lũ sớm: từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7.
- Thời kỳ lũ chính vụ: từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 21 tháng 8.
- Thời kỳ lũ muộn: từ ngày 22 tháng 8 đến ngày 15 tháng 9.
- Thời kỳ chuyển tiếp, tích nước: từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10.

2. Cao trình mực nước cao nhất trước lũ trong các thời kỳ lũ của hồ Hòa Bình quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Cao trình mực nước cao nhất trước lũ của hồ trong mùa lũ

Thông số	Thời kỳ lũ sớm	Thời kỳ lũ chính vụ	Thời kỳ lũ muộn
Mực nước cao nhất trước lũ (m)	105,0	101,0	110,0

3. Chi tiết mực nước vận hành các thời kỳ mùa lũ được quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 12. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình MNDBT 117 m đến MNLNKT 122 m để điều tiết cắt lũ khi các cửa xả đáy, xả mặt chưa ở trạng thái mở hoàn toàn.

2. Mực nước trước lũ hồ Hòa Bình tuân thủ quy định tại Điều 11 của Quy trình này.

3. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa xả đáy, xả mặt quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

4. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua các cửa xả đáy, xả mặt quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy trình này.

5. Trường hợp chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình, vận hành theo quy định tại Điều 14 của Quy trình này.

6. Để tránh xả thừa và sử dụng hiệu quả nguồn nước, khai thác tối đa có thể các nhà máy thủy điện Hòa Bình theo phương thức và lệnh điều độ của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia.

Điều 13. Vận hành hồ Hòa Bình tham gia cắt/ giảm lũ cho hạ du, phát điện

1. Vận hành hồ trong thời kỳ lũ sớm

a) Trước ngày 26 tháng 6, để cắt lũ tiểu mãn bảo vệ sản xuất và các công trình đang xây dựng ở hạ du, việc vận hành các hồ quy định như sau

- Khi mực nước hồ Hòa Bình thấp hơn 105 m, hồ Hòa Bình xả xuống hạ du lưu lượng không lớn hơn $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Khi mực nước hồ Hòa Bình đã đạt 105 m:

- + Nếu lưu lượng đến hồ nhỏ hơn hoặc bằng $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$, hồ Hòa Bình xả xuống hạ du bằng lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình 105 m.

- + Nếu lưu lượng đến hồ lớn hơn $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$, hồ Hòa Bình xả xuống hạ du lưu lượng không lớn hơn $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$, sử dụng dung tích đến cao trình 107m để cất lũ.

- Khi mực nước hồ Hòa Bình đã đạt cao trình 107 m mà dự báo lưu lượng về hồ vẫn lớn hơn $4.000 \text{ m}^3/\text{s}$, thì Công ty Thủy điện Hòa Bình đề xuất với Bộ nông nghiệp và Môi trường cho phép hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 205 m để tham gia cất lũ nhằm giữ mực nước hồ Hòa Bình không vượt quá cao trình 107 m. Nếu dự báo trong 24 giờ tới mực nước hồ Hòa Bình có thể vượt quá cao trình 107m thì hồ Hòa Bình vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

- Khi lưu lượng đến hồ giảm, vận hành xả nước đưa dần mực nước hồ về cao trình 105m.

b) Vận hành từ ngày 26 tháng 6 đến ngày 19 tháng 7

- Vận hành chống lũ cho hạ du:

- + Hồ Hòa Bình không tham gia cất lũ khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội chưa vượt quá cao trình 11,5 m.

- + Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt cao trình 11,5 m và dự báo còn tiếp tục lên, hồ Sơn La được sử dụng tiếp dung tích hồ từ cao trình 205 m đến cao trình 208 m, hồ Hòa Bình được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 108 m để điều tiết lũ. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 11 m, căn cứ bản tin dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ về cao trình 105 m.

- Vận hành trong trường hợp không có lũ:

- + Từ ngày 26 tháng 6 đến ngày 09 tháng 7, trong trường hợp không có lũ và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5 m, tùy theo diễn biến của thời tiết, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng mực nước hồ Hòa Bình cao hơn mức quy định tại Bảng 4 nhưng không vượt quá cao trình 106 m trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Công ty Thủy điện Hòa Bình hoặc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thái thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ lớn mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ Hòa Bình, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành xả nước để đưa dần mực nước hồ Hòa Bình về cao trình 105 m.

Trong quá trình vận hành xả nước, nếu các hình thể thời tiết có khả năng gây lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành điều tiết duy trì mực nước hồ hoặc dâng mực nước hồ Hòa Bình nhưng đảm bảo không vượt quá cao trình 106 m.

+ Từ ngày 10 tháng 7, nếu không cắt lũ, vận hành điều tiết hạ dần mực nước hồ Hòa Bình về cao trình 101 m trước ngày 20 tháng 7.

Trong quá trình vận hành hạ mực nước, trường hợp không có lũ và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5m, tùy theo diễn biến của thời tiết, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định giữ mực nước hồ Hòa Bình cao hơn 101 m nhưng không vượt quá cao trình 102 m trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Công ty Thủy điện Hòa Bình hoặc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Vận hành hồ trong thời kỳ lũ chính vụ

a) Vận hành chống lũ cho hạ du

Khi dự báo mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 11,5 m trong 24 giờ tới, hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 199,5 m để cắt lũ trước hồ Hòa Bình. Nếu dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, thì hồ Sơn La được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 203 m, hồ Hòa Bình được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 107 m để cắt lũ giữ mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 11,5 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 11 m, căn cứ vào dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ Hòa Bình về cao trình mực 101 m;

Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 11,5 m và dự báo sẽ tiếp tục tăng trong 24 giờ tới, hồ Sơn La được sử dụng tiếp dung tích hồ đến cao trình 206 m để cắt lũ trước hồ Hòa Bình. Nếu dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định sử dụng tiếp dung tích hồ Sơn La đến cao trình 208 m hoặc cao hơn, hồ Hòa Bình được sử dụng dung tích hồ đến cao trình 109 m hoặc cao hơn để cắt lũ giữ mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,1 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 12,5 m, căn cứ vào dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn, vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ hòa Bình về cao trình 101 m;

Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội vượt quá cao trình 13,1 m và dự báo sẽ vượt quá cao trình 13,4 m trong 24 giờ tới, hồ Sơn La được sử dụng tiếp dung tích hồ đến cao trình 217,2 m, hồ Hòa Bình được sử dụng tiếp dung tích hồ đến cao trình 117 m để cắt lũ, giữ mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá cao trình 13,4 m. Khi mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới cao trình 13 m, căn cứ vào dự báo của Cục Khí tượng Thủy văn vận hành điều tiết để đưa dần mực nước hồ Hòa Bình về cao trình 101 m.

b) Trong trường hợp không có lũ và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5 m, tùy theo diễn biến của thời tiết, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng mực nước hồ Hòa Bình cao hơn

cao trình 101 m nhưng không vượt quá cao trình 102 m trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Công ty Thủy điện Hòa Bình hoặc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trường hợp Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thể thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ Hòa Bình, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành xả nước để đưa dần mực nước hồ về cao trình 101 m.

Trong quá trình vận hành xả nước, nếu các hình thể thời tiết có khả năng gây lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ chứa, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành điều tiết duy trì mực nước hồ hoặc dâng mực nước hồ Hòa Bình nhưng đảm bảo không vượt quá cao trình 102 m.

c) Sau ngày 10 tháng 8 đến ngày 21 tháng 8, căn cứ nhận định xu thế khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng Thủy văn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng dần mực nước hồ Hòa Bình nhưng phải bảo đảm không vượt quá cao trình 110 m.

Điều 14. Vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn cho công trình

1. Khi mực nước hồ Hòa Bình đã ở cao trình 117 m mà dự báo lũ sông Đà tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình 117,3 m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa xả đáy, xả mặt để khi mực nước hồ đạt cao trình 117,3 m, toàn bộ các cửa xả đáy, xả mặt, các cửa lấy nước vào tuabin đã được mở hết.

2. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình MNDBT 117 m đến cao trình MNLNKT 122 m để điều tiết cắt lũ khi các cửa xả đáy, xả mặt chưa ở trạng thái mở hoàn toàn.

3. Trong thời gian lũ lên, việc mở các cửa xả đáy, xả mặt phải tiến hành lần lượt theo trình tự quy định tại Điều 6 để tổng lưu lượng xả xuống hạ du không được lớn hơn tổng lưu lượng đến hồ cộng trừ sai số cho phép là lưu lượng xả của một cửa xả đáy.

Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối thì Công ty Thủy điện Hòa Bình có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo ngay tới Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Thực hiện trình tự đóng, mở cửa xả đáy, xả mặt theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

5. Thực hiện hiệu lệnh thông báo xả nước qua các cửa xả đáy, xả mặt quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy trình này.

6. Cho phép Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình quyết định vận hành các cửa xả đáy, xả mặt của hồ chứa thủy điện Hòa Bình khác với quy định tại

Điều 6 của Quy trình này trong các trường hợp xảy ra sự cố hoặc những tình huống bất thường và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Trường hợp đập hoặc thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước nhằm đảm bảo an toàn công trình, trước khi tháo nước, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải lập phương án, kế hoạch cụ thể đảm bảo không chế tốc độ hạ thấp mực nước sao cho không gây mất an toàn đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du.

8. Trong trường hợp hồ Sơn La có nguy cơ xảy ra sự cố, hồ Hòa Bình cần được nhanh chóng xả lũ để đưa mực nước hồ về dưới cao trình 110m và phải báo cáo ngay tới Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nếu có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Hòa Bình, mà dự báo mực nước tại Trạm thủy văn Hòa Bình có thể vượt cao trình 24 m, Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo cho Chủ tịch UBND và Trưởng BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ.

Điều 15. Tích nước cuối mùa lũ và vận hành hồ thời kỳ chuyển tiếp

1. Từ ngày 22 tháng 8 đến 15 tháng 9, căn cứ nhận định xu thế khí tượng thủy văn của Cục Khí tượng thủy văn, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc tích dần hồ Hòa Bình đến cao trình 115m.

Trong quá trình tích nước, nếu Cục Khí tượng Thủy văn dự báo có khả năng xảy ra lũ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dần mực nước hồ Hòa Bình nhưng tối đa không thấp hơn cao trình 110 m.

Trong quá trình hồ Hòa Bình vận hành điều tiết để hạ dần mực nước về cao trình 110 m mà xuất hiện lũ lớn về hồ hoặc mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội có nguy cơ vượt cao trình 10,5 m, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định vận hành, điều tiết hồ Hòa Bình cắt, giảm lũ cho hạ du.

Nếu lưu lượng lũ về hồ tiếp tục tăng, mực nước hồ có nguy cơ vượt MNDBT và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội có nguy cơ vượt cao trình 11,5m, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xem xét, quyết định sử dụng một phần dung tích chống lũ cho công trình để cắt giảm lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

2. Thời kỳ chuyển tiếp từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10, hồ Hòa Bình được chủ động tích dần đến cao trình MNDBT.

Trong quá trình tích nước, trường hợp Cục Khí tượng thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão, áp thấp nhiệt đới hoặc có các hình thể thời tiết khác có khả năng gây lũ mà trong vòng 05 ngày tới có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực hồ Hòa Bình, nếu mực nước hồ cao hơn cao trình 115 m thì Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định việc vận hành điều tiết để hạ dần mực nước hồ Hòa Bình nhưng tối đa không thấp hơn cao trình 115 m.

Nếu mực nước hồ Hòa Bình thấp hơn cao trình 115 m, vận hành duy trì mực nước hồ hiện tại để đón lũ.

3. Khi hồ Hòa Bình đã tích đến MNDBT mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng, thì Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình được phép quyết định xả xuống hạ du tương đương lưu lượng đến hồ.

Điều 16. Vận hành trong các tình huống bất thường, tình huống khẩn cấp về thiên tai, sự cố công trình

1. Trong thời gian vận hành mùa lũ, khi các hồ Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang đã hết khả năng cất lũ mà mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội vẫn tiếp tục lên nhanh, hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đề điều, hoặc nhận định có khả năng xuất hiện trận lũ lớn hơn lũ 500 năm xuất hiện một lần, nhưng nhỏ hơn lũ thiết kế công trình hồ Sơn La (lũ 10.000 năm xuất hiện một lần), hoặc xảy ra các tình huống khẩn cấp về thiên tai, hoặc xảy ra các tình huống ngoài dự kiến quy định tại QĐ 740 và QĐ 922 đe dọa đến an toàn đề điều, công trình, hạ du thì Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định việc vận hành hồ Hòa Bình hoặc thực hiện trách nhiệm đã được phân công, phân cấp theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài thời gian vận hành mùa lũ quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 5 của Quy trình này, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc vận hành các hồ Hòa Bình theo các quy định của QĐ 740 và QĐ 922 khi xuất hiện một trong các trường hợp lũ bất thường sau đây:

a) Khi hạ du có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt từ cấp độ 2 trở lên theo quy định về cấp độ rủi ro thiên tai;

b) Xuất hiện sự cố trong quá trình vận hành các hạng mục bảo đảm an toàn công trình;

c) Xuất hiện sự cố đề điều hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của đề điều, công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du;

d) Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn khu vực hạ du do Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia quyết định;

đ) Việc xem xét, quyết định các phương án vận hành các hồ trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này để cắt giảm lũ cho hạ du phải đảm bảo an toàn công trình.

3. Trong quá trình vận hành hồ theo quy định tại khoản 2 Điều này, khi hạ du có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt trên cấp độ 3 theo quy định về cấp độ rủi ro thiên tai hoặc nguy cơ xuất hiện sự cố trong quá trình vận hành các hạng mục đe dọa đến an toàn công trình hoặc khi có diễn biến thiên tai phức tạp, nguy cơ gây hậu quả lớn nghiêm trọng, xảy ra trên diện rộng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định giải pháp ứng phó hoặc thực hiện trách nhiệm đã được phân công, phân cấp và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chương III

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

Điều 17. Nguyên tắc vận hành trong mùa kiệt

1. Đảm bảo an toàn công trình.
2. Vận hành hồ theo các thời kỳ sử dụng nước gia tăng và sử dụng nước bình thường.
3. Phối hợp vận hành cấp nước cho hạ du trong các đợt xả nước gia tăng
 Hồ Hòa Bình phải phối hợp với các hồ Thác Bà và Tuyên Quang để vận hành nhằm đảm bảo duy trì mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội không thấp hơn 1,6 m.
4. Trong thời gian vận hành hồ chứa, phải căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trung bình 10 ngày tới để điều chỉnh việc vận hành sao cho mực nước hồ chứa tại các thời điểm tương ứng không nhỏ hơn giá trị quy định tại Phụ lục 8.
5. Việc vận hành hồ Hòa Bình phải căn cứ vào kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình do cơ quan có thẩm quyền công bố để đảm bảo nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du, an ninh năng lượng và an toàn hệ thống điện.
6. Trong mọi trường hợp sử dụng nước cho hạ du, ưu tiên thực hiện vận hành qua các nhà máy thủy điện.

Điều 18. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt

1. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa kiệt
 - a) Thời kỳ sử dụng nước gia tăng: Hồ Hòa Bình phải vận hành tăng lượng nước xả về hạ du để phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân, số đợt xả nước tối đa không quá 3 đợt, tổng số ngày xả nước không quá 18 ngày. Thời gian xả nước cụ thể từng đợt được xác định trên cơ sở lịch gieo cấy vụ Đông Xuân và kế hoạch lấy nước từng đợt do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định.
 - b) Thời kỳ sử dụng nước bình thường: Bao gồm thời gian còn lại của mùa kiệt.
2. Vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng
 Căn cứ vào mực nước tại Trạm thủy văn Hà Nội, kết hợp với việc vận hành xả nước của các hồ Thác Bà và Tuyên Quang, hồ chứa thủy điện Hòa Bình vận hành điều tiết nhằm bảo đảm duy trì liên tục mực nước tại Trạm thủy văn Hà Nội không thấp hơn 1,6 m, trừ ngày đầu tiên của mỗi đợt xả nước.
3. Vận hành trong thời kỳ sử dụng nước bình thường
 - a) Trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 9 đến ngày 31 tháng 10 và từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 14 tháng 6, vận hành xả nước liên tục về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $214 \text{ m}^3/\text{s}$;
 - b) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 31 tháng 5 (trừ các đợt xả nước trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng), hàng ngày vận hành xả nước liên tục về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $214 \text{ m}^3/\text{s}$ và phải bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn:
 - $600 \text{ m}^3/\text{s}$ đối với tháng 11;

- 700m³/s đối với tháng 12 và tháng 01;
- 800m³/s đối với tháng 02 và tháng 4;
- 600 m³/s đối với tháng 3 và tháng 5.

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm b Khoản này, nếu mực nước trung bình ngày “hôm kia” tại Trạm thủy văn Hà Nội vượt 1,4 m, hồ được phép chủ động vận hành giảm lưu lượng xả nhưng phải đảm bảo xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 214 m³/s. Trường hợp mực nước trung bình ngày “hôm kia” tại Trạm thủy văn Hà Nội xuống dưới 1,4m, phải vận hành xả nước với lưu lượng quy định tại Điểm b Khoản này;

d) Vào các ngày Thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, hồ được phép vận hành giảm lưu lượng xả, nhưng phải bảo đảm xả nước liên tục với lưu lượng không nhỏ hơn 214 m³/s.

đ) Căn cứ dự báo khí tượng, thủy văn và tình hình cung ứng điện, vận hành mực nước hồ Hòa Bình về cao trình 105 m để đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy trình này.

4. Chế độ vận hành phát điện của các nhà máy thủy điện Hòa Bình

a) Nguyên tắc chung: Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

b) Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình được chia làm 4 vùng:

- Vùng IA (vùng phát công suất lớn nhất có thể): Khi mực nước trong hồ nằm trong vùng này nhà máy thủy điện được phát với công suất lớn nhất có thể để đưa mực nước hồ về giới hạn dưới của vùng này. Lượng nước còn thừa sau khi phát với công suất tối đa phải được xả xuống hạ lưu qua đập tràn.

- Vùng IB (vùng phát công suất lớn nhất có thể, vùng xả nước đón lũ): Khi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc xả nước để hạ mực nước hồ đón lũ trong vùng này, nhà máy thủy điện được phát với công suất lớn nhất có thể để đưa mực nước hồ dần về mực nước đón lũ.

- Vùng IIA (vùng nâng cao công suất): Khi mực nước trong hồ nằm trong vùng này nhà máy thủy điện cung cấp cho hệ thống năng lượng lớn hơn công suất đảm bảo để đưa mực nước hồ về giới hạn trên của vùng cung cấp công suất đảm bảo, tránh xả thừa.

- Vùng IIB (vùng nâng cao công suất, vùng nâng cao mực nước khi không có lũ): Trong trường hợp không có lũ lớn và mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn cao trình 5 m, tùy theo diễn biến của thời tiết, trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Công ty Thủy điện Hòa Bình, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định dâng mực nước hồ Hòa Bình cao hơn mực nước cao nhất trước lũ đảm bảo hiệu quả sử dụng nước.

- Vùng III (vùng cung cấp công suất đảm bảo): Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng cung cấp đảm bảo nhà máy thủy điện cung cấp cho hệ thống điện công suất đảm bảo.

- Vùng IV (vùng hạn chế công suất phát và cấp nước): Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng hạn chế công suất phát và cấp nước, nhà máy thủy điện cung cấp cho hệ thống công suất thấp hơn mức đảm bảo và hạn chế cấp nước để đưa mực nước hồ về đường giới hạn dưới vùng đảm bảo.

c) Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình được thể hiện ở Phụ lục 7b.

Điều 19. Vận hành đảm bảo mực nước, nguồn nước trong mùa kiệt

1. Khi kích bản nguồn nước công bố nguồn nước ở trạng thái bình thường

a) Trong quá trình vận hành hồ chứa theo quy định tại Điều 18 của Quy trình này phải đảm bảo mực nước hồ không nhỏ hơn giá trị tại các thời điểm quy định trong Phụ lục 8 của Quy trình này.

b) Trường hợp không bảo đảm giá trị mực nước hồ Hòa Bình tại thời điểm tương ứng quy định trong Phụ lục 8, Công ty Thủy điện Hòa Bình có trách nhiệm báo cáo ngay với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp). Căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, yêu cầu nước ở hạ du và phương án đề xuất của Công ty Thủy điện Hòa Bình, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ Hòa Bình cho phù hợp.

c) Trong trường hợp vào đầu mùa kiệt mà mực nước hồ Hòa Bình không đạt giá trị quy định trong Phụ lục 8, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ Hòa Bình nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 31 tháng 10 mực nước hồ đạt giá trị như quy định trong Phụ lục 8.

2. Khi kích bản nguồn nước công bố nguồn nước ở trạng thái thiếu nước hoặc thiếu nước nghiêm trọng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định phương án điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ Hòa Bình cho phù hợp.

Điều 20. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt

1. Ngoài thời gian vận hành mùa lũ quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy trình này, Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình được chủ động vận hành trữ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 và Khoản 2 Điều 16 của Quy trình này.

2. Khi hồ Hòa Bình đã tích đến MNDBT mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng, thì Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình được phép quyết định xả xuống hạ du tương đương lưu lượng đến hồ.

3. Thực hiện trình tự đóng, mở cửa xả đáy, xả mặt theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

4. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua các cửa xả đáy, xả mặt quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy trình này.

Chương IV **CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC**

Điều 21. Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước

1. Khi khu vực hạ du của công trình thủy điện Hòa Bình có yêu cầu bất thường về sử dụng nước hoặc yêu cầu sử dụng nước khác với quy định tại QĐ 740, QĐ 922 và Quy trình này, UBND tỉnh, thành phố khu vực hạ du có văn bản đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi Trường để thống nhất chỉ đạo điều tiết xả nước cho hạ du.

2. Công ty Thủy điện Hòa Bình và Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia phối hợp huy động nhà máy thủy điện Hòa Bình đảm bảo kế hoạch xả nước cho hạ du tại khoản 1 Điều này ưu tiên phát điện thông qua các tổ máy.

Điều 22. Vận hành hồ chứa thủy điện khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

1. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông Hồng, Công ty Thủy điện Hòa Bình cần tuân thủ quy định tại Điều 36, Điều 84 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

2. Trong trường hợp xảy ra ô nhiễm nguồn nước hoặc khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp khác trên lưu vực sông Hồng, Công ty Thủy điện Hòa Bình phải tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2023.

3. Trong trường hợp dự báo hạn hán, thiếu nước hoặc khi xảy ra hạn hán, thiếu nước cho sinh hoạt, sản xuất ở hạ du phải phối hợp chặt chẽ với các địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan thực hiện theo phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước, hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 35, Điều 36 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và tại các Điều 40, Điều 42, Điều 44, Điều 45 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Điều 23. Vận hành hồ chứa thủy điện cấp nước cho thủy lợi

Việc vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình phục vụ cấp nước cho thủy lợi phải tuân thủ pháp luật về thủy lợi và quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 của Quy trình này.

Chương V **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Điều 24. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình nếu trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình, nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo ngay tới Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND thành phố Hà Nội, Trưởng BCH PTDS thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Phú Thọ, Trưởng BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ đồng thời thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du để người dân chủ động, có ứng phó cần thiết.

4. Hàng năm, từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 15 tháng 6 là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ, Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện Hòa Bình theo quy định tại khoản 5 Điều 25 QĐ 740 và Điều 43 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025, báo cáo và đề xuất với Hội đồng tư vấn, đánh giá an toàn đập, hồ chứa trên bậc thang thủy điện sông Đà tình hình các trang thiết bị, các hạng mục công trình để thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để đảm bảo an toàn công trình, hồ chứa thủy điện, đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ, Trưởng BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để theo dõi, chỉ đạo.

5. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 15 tháng 6, Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình phải báo cáo Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam để chỉ đạo xử lý, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 25. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong QĐ 740 và QĐ 922, Quy trình này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Hòa Bình được quy định như sau:

a) Thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Hòa Bình của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, phải báo cáo ngay với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tình huống bất thường khác, được phép quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

d) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 14 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, UBND tỉnh Phú Thọ, Trường BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ, Cục Khí tượng Thủy văn.

3. Tính toán, đề xuất phương án dâng mực nước của hồ Hòa Bình theo quy định tại Điều 13 của Quy trình này gửi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định.

4. Trước khi vận hành mở cửa xả đáy, xả mặt từ trạng thái đóng hoàn toàn trước mỗi trận lũ, phải thông báo trước 1 giờ và 30 phút đến BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia đồng thời phải thông báo trên hệ thống cảnh báo khu vực hạ du hồ chứa để người dân biết, chủ động phòng tránh thiệt hại có thể xảy ra.

5. Trước khi hồ Hòa Bình xả lũ dự kiến có thể làm dâng mực nước sông Đà tại trạm thủy văn Hòa Bình vượt cao trình 24m, thì Giám đốc Công ty Thủy điện Hòa Bình phải thông báo tới Chủ tịch UBND và Trường BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ biết trước 06 giờ tính đến thời điểm mực nước lũ đạt tới cao trình 24m để UBND tỉnh Phú Thọ có đủ thời gian sơ tán dân, đồng thời báo cáo Trường Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Nếu có lệnh vận hành các cửa xả của hồ Hòa Bình mà dự báo mực nước tại Trạm thủy văn Hòa Bình có thể vượt cao trình 24m, phải thông báo cho Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ và Trường BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ.

7. Trường hợp xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này hoặc trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mà hồ Hòa Bình không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này, phải đề xuất phương án, báo cáo Bộ Công Thương, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để chỉ đạo việc sử dụng nước cho phù hợp, đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

8. Trước khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Công Thương, UBND thành phố Hà Nội, Trường BCH PTDS thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Phú Thọ, BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ, Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ, Tập đoàn Điện lực

Việt Nam, Cục Khí tượng Thủy văn đồng thời thông báo cho vùng hạ du theo quy chế phối hợp với địa phương để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

9. Khi xuất hiện các trường hợp bất thường, không thực hiện được theo đúng Quy trình vận hành, phải báo cáo ngay Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo xử lý và báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, UBND tỉnh Phú Thọ, BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ, Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ các hồ chứa trên cùng bậc thang sông Đà để kịp thời phối hợp, có ứng xử phù hợp và cần thiết.

10. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện Hòa Bình.

b) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

c) Rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai.

d) Lập báo cáo diễn biến lũ hoặc động đất mạnh và kết quả tình trạng ứng phó thiên tai gửi UBND tỉnh Phú Thọ và Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp).

đ) Đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp đảm bảo sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị (nếu có).

11. Sau mùa lũ, lập báo cáo tổng kết gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, UBND tỉnh Phú Thọ, BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ, Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình, đánh giá kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết (nếu có).

12. Phối hợp với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia khai thác hiệu quả nguồn nước của công trình thủy điện Hòa Bình.

13. Định kỳ hàng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo lập Báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước để thực hiện các trách nhiệm tại khoản 5 Điều 45 và khoản 3 Điều 46 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

14. Tổ chức duy trì vận hành hệ thống giám sát vận hành như sau:

Duy trì vận hành ổn định hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến... truyền tin hiệu hình ảnh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điện lực, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Duy trì vận hành ổn định hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa thủy điện Hòa Bình theo quy định.

15. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa; hàng năm lập kế hoạch khai thác, sử dụng nước hồ chứa và tổ chức thông báo kế hoạch khai thác, sử dụng nước theo quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

16. Phối hợp với BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ kiểm tra hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du trong quá trình vận hành điều tiết xả lũ và phát điện Nhà máy thủy điện Hòa Bình.

17. Trong quá trình làm nhiệm vụ cấp nước cho hạ du, nếu mực nước hồ Hòa Bình thấp hơn mức quy định tại Phụ lục 8, phải thông báo bằng văn bản cho Giám đốc Công ty Thủy điện Sơn La đề lên phương án bổ sung nước cho hồ Hòa Bình.

18. Định kỳ 5 năm, phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

19. Tổ chức ghi chép vào nhật ký vận hành các hoạt động liên quan đến vận hành công trình thủy điện Hòa Bình.

20. Tổ chức kiểm định an toàn đập, báo cáo kết quả về Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

21. Tổ chức quan trắc, phân tích và lập báo cáo an toàn công trình đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình để báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam gửi Bộ Công Thương và Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm với thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12.

22. Thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Công ty Thủy điện Hòa Bình để tổ chức thực hiện.

23. Hàng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 của Luật Phòng chống thiên tai, gửi UBND tỉnh Phú Thọ, BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ.

24. Lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam để trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt. Trường hợp phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì Công ty thủy điện Hòa Bình kiến nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ cho phép tiếp tục sử dụng phương án đã được phê duyệt.

25. Khi có nguy cơ xảy ra sự cố hoặc thảm họa thuộc phạm vi quản lý của Công ty Thủy điện Hòa Bình phải cung cấp thông tin đến tổng đài 112 bao gồm: thời gian, địa điểm xảy ra sự cố, thảm họa; diễn biến, phạm vi ảnh hưởng, khả năng lan rộng; những yêu cầu trợ giúp và thông tin cần thiết khác phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

26. Định kỳ 5 năm, rà soát phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện cho phép tiếp tục được sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình.

27. Thực hiện các trách nhiệm tại khoản 5 Điều 45 và khoản 3 Điều 46 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP trong xây dựng kịch bản nguồn nước, kế hoạch, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông Đà và các trách nhiệm khác quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật Tài nguyên nước.

28. Thông báo cho UBND tỉnh Sơn La thông tin về mực nước hồ chứa thủy điện Hòa Bình khi vận hành khác với quy định trong quy trình này.

29. Phải lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 26. Trách nhiệm của Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Công ty Thủy điện Hòa Bình:

- Thực hiện vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình theo đúng Quy trình này, QĐ740 và QĐ 922.

- Công tác quan trắc, dự báo, tính toán và cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập công trình thủy điện Hòa Bình.

- Đánh giá hiện trạng an toàn đập, lập báo cáo hiện trạng an toàn đập hàng năm; tổ chức kiểm định an toàn đập theo định kỳ.

2. Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện vận hành đảm bảo an toàn công trình thủy điện Hòa Bình.

3. Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình thủy điện Hòa Bình, có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia khai thác hiệu quả nguồn nước của công trình thủy điện Hòa Bình.

Điều 27. Trách nhiệm của Trưởng BCH PTDS tỉnh Phú Thọ

1. Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ và việc vận hành công trình thủy điện Hòa Bình để chỉ đạo phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du trên địa bàn tỉnh.

2. Khi nhận được thông tin vận hành đóng, mở cửa xả đáy, xả mặt hồ chứa thủy điện Hòa Bình, có khả năng ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh Phú Thọ ở vùng hạ du hồ Hòa Bình phải triển khai ngay các công tác sau:

a) Thông báo và chỉ đạo các xã, tổ chức, đơn vị liên quan trong địa bàn tỉnh Phú Thọ triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc điều xả lũ của công trình gây ra.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tỉnh Phú Thọ tình hình vận hành xả lũ hồ Hòa Bình.

3. Chỉ đạo BCH PTDS các xã, phường trên địa bàn tỉnh có khả năng bị ảnh hưởng lũ lụt do vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình, các tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Thủy điện Hòa Bình trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Hòa Bình.

4. Phối hợp với Công ty Thủy điện Hòa Bình kiểm tra hệ thống cảnh báo xả lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công trình thủy điện Hòa Bình.

5. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh Phú Thọ trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

6. Kịp thời báo cáo về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia khi cần sự chỉ viện của Trung ương để ứng phó, khắc phục, xử lý tình huống đối với những sự cố, thảm họa xảy ra trên địa bàn tỉnh có liên quan đến công trình thủy điện Hòa Bình.

7. Phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý, sử dụng công trình thủy điện Hòa Bình để bảo đảm công tác phòng thủ dân sự.

8. Phối hợp với BCH PTDS thành phố Hà Nội trong công tác phòng chống thiên tai.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ

1. Tiếp nhận nội dung thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của Công ty Thủy điện Hòa Bình thông qua tổng đài 112.

2. Khi tiếp nhận thông tin về sự cố có liên quan đến công trình thủy điện Hòa Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ kịp thời thông báo cho cơ quan chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; đồng thời báo cáo về BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ và Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Điều 29. Trách nhiệm của Trưởng BCH PTDS thành phố Hà Nội

1. Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ và việc vận hành công trình thủy điện Hòa Bình để chỉ đạo phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Khi nhận được thông tin, báo cáo việc vận hành đóng, mở cửa xả đáy, xả mặt hồ chứa thủy điện Hòa Bình có khả năng ảnh hưởng đến địa bàn thành phố Hà Nội ở vùng hạ du hồ Hòa Bình phải triển khai ngay các công tác sau:

a) Thông báo và chỉ đạo các xã, tổ chức, đơn vị liên quan trong địa bàn thành phố Hà Nội triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc điều xả lũ của công trình gây ra.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thành phố Hà Nội tình hình vận hành xả lũ hồ Hòa Bình.

3. Chỉ đạo BCH PTDS các xã, phường trên địa bàn thành phố có khả năng bị ảnh hưởng lũ lụt do vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình, các tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Thủy điện Hòa Bình trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Hòa Bình.

4. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND thành phố Hà Nội trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

5. Phối hợp với BCH PTDS - PCTT&TKCN tỉnh Phú Thọ trong công tác phòng chống thiên tai.

Điều 30. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ

1. Kiểm tra, giám sát Công ty Thủy điện Hòa Bình thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh Phú Thọ trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định trong Quy trình này.

3. Định kỳ hàng năm, trên cơ sở Báo cáo hiện trạng an toàn đập công trình thủy điện Hòa Bình do Tập đoàn Điện lực Việt Nam gửi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ và Bộ Công Thương.

4. Định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất hoặc khi kiểm định đột xuất, trên cơ sở Báo cáo Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình do Tập đoàn Điện lực Việt Nam gửi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Phú Thọ và Bộ Công Thương.

5. Định kỳ 5 năm trên cơ sở Báo cáo phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; Báo cáo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình Sở Công Thương tổ chức thẩm định, sau đó tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

Điều 31. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, công bố công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả

nguồn nước.

2. Chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh kiểm tra, giám sát và phối hợp với Công ty Thủy điện Hòa Bình thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt trên địa bàn.

4. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

5. Chỉ đạo các xã trên địa bàn điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

6. Trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thống nhất chỉ đạo hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

7. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị có liên quan thẩm định và phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo thẩm quyền.

8. Chỉ đạo BCH PTDS các xã tổ chức, chỉ huy các lực lượng, phương tiện của tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã tham gia nhiệm vụ phòng thủ dân sự khi xảy ra sự cố, thảm họa liên quan đến công trình thủy điện Hòa Bình.

9. Chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương kiểm tra, giám sát hoạt động trên phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Hòa Bình và kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm, gây mất an toàn đập, hồ chứa.

Điều 32. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, công bố công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty Thủy điện Hòa Bình thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

3. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

4. Chỉ đạo các xã trên địa bàn điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

Điều 33. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, công bố công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương.

2. Theo dõi và thông báo mực nước hồ đến các xã quanh hồ chứa Hòa Bình để chủ động kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp.

Điều 34. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia

1. Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch huy động điện của nhà máy thủy điện Hòa Bình bảo đảm phù hợp với thời kỳ, thời gian vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này; huy động điện tối đa có thể của nhà máy thủy điện Hòa Bình trong thời gian vận hành mùa lũ và thời kỳ sử dụng nước gia tăng vào mùa kiệt.

2. Trường hợp huy động vận hành nhà máy thủy điện Hoà Bình khác quy trình này phải phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Thủy điện Hòa Bình để giải trình với các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 35. Trách nhiệm của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

1. Trong mùa lũ

a) Tham mưu cho Bộ Công Thương trong việc chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Công ty Thủy điện liên quan thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ Hòa Bình trong suốt mùa lũ; Thực hiện việc kiểm tra, giám sát Công ty Thủy điện Hòa Bình thực hiện lệnh vận hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc chỉ đạo vận hành hồ chống lũ cho hạ du;

c) Trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối, tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương để phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia để chỉ đạo chống lũ cho hạ du;

d) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị quản lý, vận hành hồ rà soát, tính toán lại các đặc trưng lũ thiết kế, lũ kiểm tra trên cơ sở cập nhật trận lũ lịch sử; đánh giá lại mức độ đảm bảo an toàn công trình, nghiên cứu phương án bổ sung hạng mục công trình xả lũ để đảm bảo an toàn công trình và an toàn tính mạng, tài sản của người dân ở hạ du trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong mùa kiệt

a) Căn cứ kế hoạch lấy nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phối hợp với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tham mưu cho Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị quản lý hồ phối hợp với các cơ quan chức năng lập kế hoạch xả nước cụ thể để đảm bảo trong thời gian lấy nước gia tăng, mực nước tại Trạm thủy văn Hà Nội không thấp hơn 2,2 m như quy định của Quy trình này và gửi kế hoạch cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trước ngày 25 tháng 12 hàng năm;

b) Kiểm tra, giám sát Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Thủy điện Hòa Bình thực hiện việc vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình theo Quy trình này.

3. Tham mưu cho Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Thủy điện Hòa Bình thực hiện lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Cục Điện lực (Bộ Công Thương); xây dựng, lắp đặt hệ thống quan trắc phục vụ việc giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định.

Điều 36. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình

1. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình nếu thấy có nội dung nào không còn phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung, Công ty Thủy điện Hòa Bình, thủ trưởng các đơn vị có liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản gửi Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp) để xem xét, quyết định.

2. Định kỳ 5 năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Hòa Bình đề xuất, hiệu chỉnh (nếu có) gửi Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Bộ Công Thương) ./.

Chương VI

CÁC PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH
2. Phụ lục 2. SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ ĐẶC TRƯNG QUAN HỆ HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH (Quan hệ W-F-Z)
3. Phụ lục 3. SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ LƯU LƯỢNG - MỨC NƯỚC HẠ LƯU NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH
4. Phụ lục 4a. THỨ TỰ MỞ CÁC CỬA XẢ ĐÁY
5. Phụ lục 4b. THỨ TỰ MỞ CÁC CỬA XẢ MẶT
6. Phụ lục 5 BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ CHỨA - LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN
7. Phụ lục 5. SỐ LIỆU QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ CHỨA - LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN
8. Phụ lục 6. BIỂU ĐỒ ĐIỀU TIẾT LŨ TẦN SUẤT $P=0.1\%$
9. Phụ lục 7a. SỐ LIỆU ĐƯỜNG ĐIỀU PHỐI VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH.
10. Phụ lục 7b. BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH
11. Phụ lục 8. MỨC NƯỚC TỐI THIỂU CÁC THỜI ĐOẠN THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH
12. Phụ lục 9. DANH SÁCH CÁC ĐIỂM THÔNG BÁO XẢ LŨ HẠ LƯU ĐẬP THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH

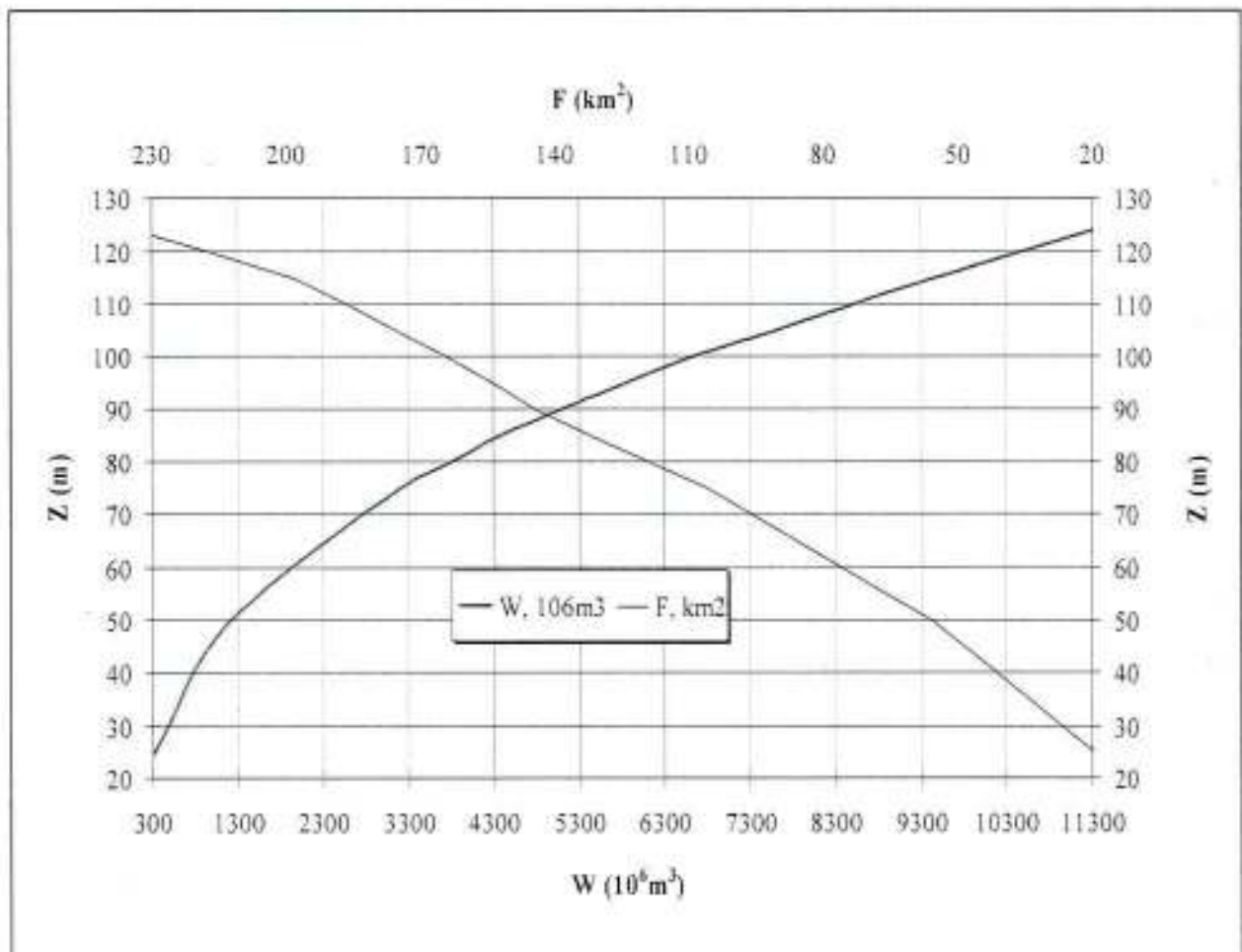
Phụ lục 1
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH HÒA BÌNH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	TRỊ SỐ	
			Hiện hữu	Mở rộng
I. Hồ Chứa				
1	Diện tích lưu vực	km ²	51.700	
2	Lưu lượng trung bình năm, Qo	m ³ /s	1.769	
3	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra	m ³ /s	46.960	
4	Khả năng xả ứng với mực nước lũ lớn nhất kiểm tra	m ³ /s	41.994	
5	Mực nước lũ lớn nhất kiểm tra	m	122	
6	Mực nước dâng bình thường	m	117	
7	Mực nước chết	m	80	
8	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	9.862	
9	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	6.062	
10	Dung tích phòng lũ	10 ⁶ m ³	3.000	
11	Dung tích chết	10 ⁶ m ³	3.800	
12	Diện tích mặt hồ	km ²	206	
2. Công trình đầu mối				
a.	Đập chính: Đất đá hỗn hợp			
	- Chiều cao lớn nhất	m	128	
	- Cao độ đỉnh	m	123	
	- Chiều rộng đỉnh	m	20	
	- Chiều dài theo đỉnh	m	660	
b.	Công trình xả lũ			
	- Xả mặt	n(BxH)	06x(15,0x15,0)	
	- Xả đáy	n(BxH)	12x(6,0x10,0)	
3. Nhà máy thủy điện				
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	m ³ /s	2.400	624
2	Cột nước lớn nhất	m	105.1	106.1
3	Cột nước tính toán	m	88	86
4	Cột nước nhỏ nhất	m	60	70.5
5	Công suất lắp máy	MW	1.920	480

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	TRỊ SỐ	
			Hiện hữu	Mở rộng
6	Số tổ máy	No	8	2
7	Tua bin	-	Francis	Francis
8	Công suất đảm bảo	MW	800	
9	Hsd Nlm	giờ	4.625	

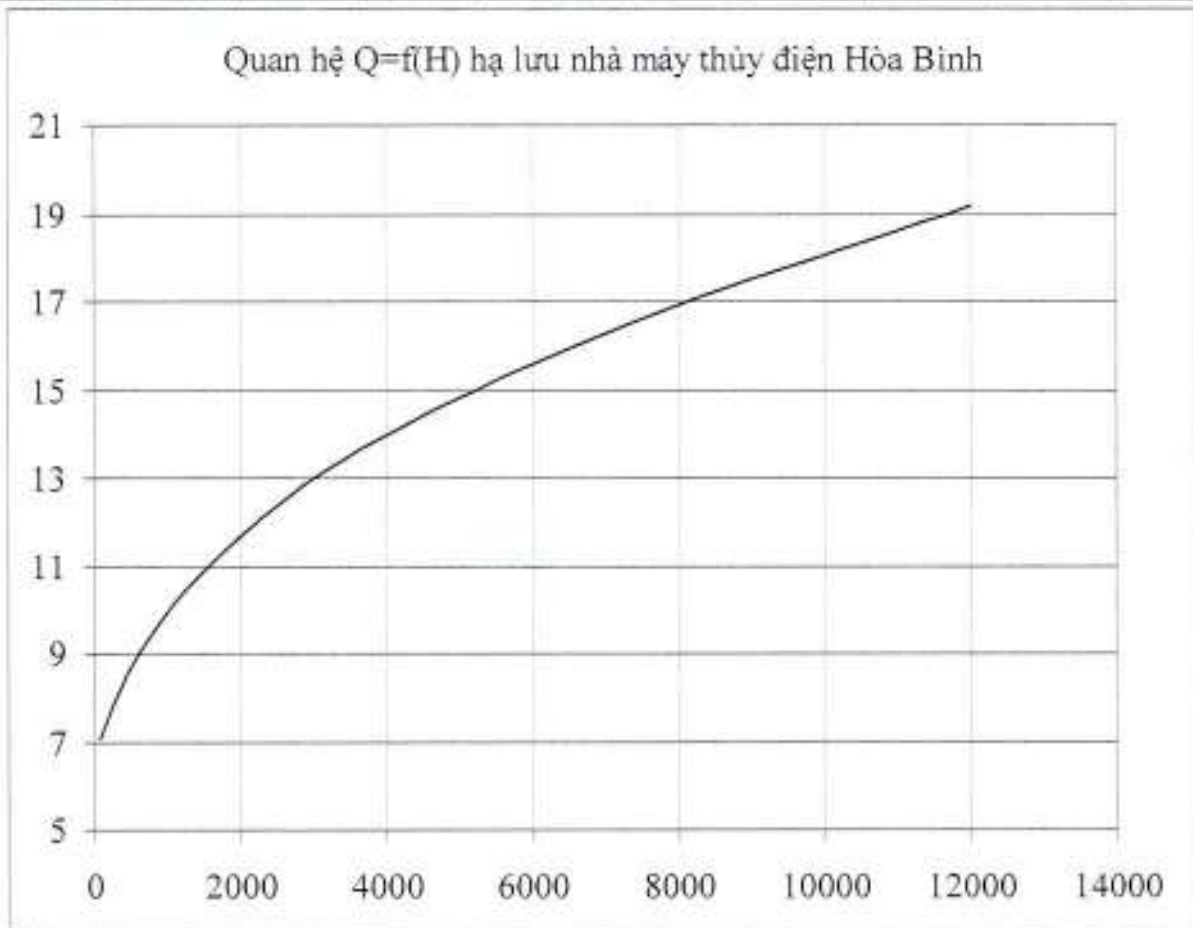
Phụ lục 2
SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ ĐẶC TRƯNG QUAN HỆ HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
HÒA BÌNH (Quan hệ W-F-Z)

Z, m	25	50	75	80	85	90	94
F, km ²	19.3	55.80	106.20	119.00	132.00	144.70	152.00
W, 10 ⁶ m ³	322	1222.0	3215.0	3800.0	4360.0	5089.0	5700.0
Z, m	100	104	110	115	120	125	
F, km ²	164.40	173.50	186.50	198.30	217.50	237.70	
W, 10 ⁶ m ³	6634.0	7420.0	8520.0	9450.0	10480.0	11526.0	



Phụ lục 3
SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ LƯU LƯỢNG - MỨC NƯỚC HẠ LƯU NHÀ
MÁY THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH

Q (m ³ /s)	80	250	500	750	1000	1250	1500	1750	2000
Z(m)	7.08	7.85	8.70	9.37	9.95	10.45	10.91	11.31	11.70
Q (m ³ /s)	2250	2500	3000	3960	5650	7325	8986	10600	12000
Z(m)	12.05	12.38	13.00	13.95	15.35	16.50	17.50	18.40	19.20



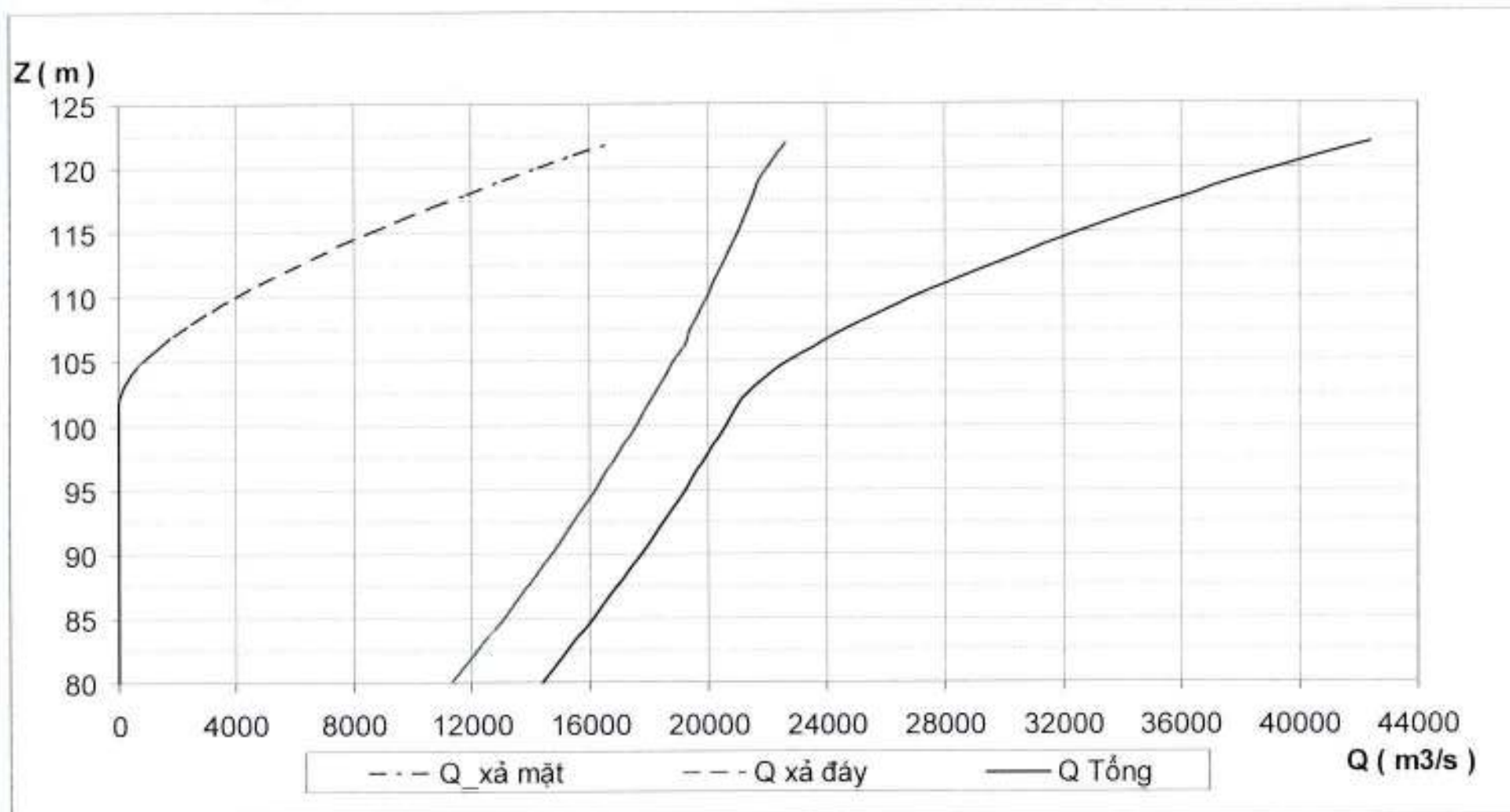
Phụ lục 4a
THỨ TỰ MỞ CÁC CỬA XẢ ĐÁY

Số hiệu cửa van	6-2	6-1	5-2	5-1	4-2	4-1	3-2	3-1	2-2	2-1	1-2	1-1
Thứ tự mở	12	11	10	8	5	3	1	2	4	6	7	9

Phụ lục 4b
THỨ TỰ MỞ CÁC CỬA XẢ MẶT

Số hiệu cửa van	6	5	4	3	2	1
Thứ tự mở	6	5	4	3	2	1

Phụ lục 5a. BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ CHỨA - LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN



Phụ lục 5b. SỐ LIỆU QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ CHỨA - LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRÀN

Z(m)	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94
QXả mặt(m ³ /s)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Qxả sâu (m ³ /s)	11340	11688	12036	12384	12732	13080	13404	13728	14052	14376	14700	15000	15300	15600	15900
Qxả tổng (m ³ /s)	14364	14712	15060	15408	15756	16104	16428	16752	17076	17400	17724	18024	18324	18624	18924
Z(m)	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109
QXả mặt(m ³ /s)	0	0	0	0	0	0	0	0	150	420	840	1350	1920	2550	3240
Qxả sâu (m ³ /s)	16200	16476	16752	17028	17304	17580	17832	18084	18336	18588	18840	19176	19296	19524	19752
Qxả tổng (m ³ /s)	19224	19500	19776	20052	20328	20604	20856	21108	21510	22032	22704	23550	24240	25098	26016
Z(m)	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122		
QXả mặt(m ³ /s)	3990	4830	5700	6600	7560	8550	9588	10674	11844	13044	14250	14852	16320		
Qxả sâu (m ³ /s)	19980	20184	20388	20592	20796	21000	21180	21360	21540	21720	21900	22300	22650		
Qxả tổng (m ³ /s)	26994	28038	29112	30216	31380	32574	33792	35058	36408	37788	39174	40176	41994		

Ghi chú: Khả năng xả tổng bao gồm $Q_{max} = 2400 \text{ m}^3/\text{s}$ qua nhà máy hiện hữu và $624 \text{ m}^3/\text{s}$ nhà máy mở rộng

PHỤ LỤC 6. Biểu đồ điều tiết lũ tần suất $P=0.01\%$ 

Phụ lục 7a
SỐ LIỆU ĐƯỜNG ĐIỀU PHỐI VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
HÒA BÌNH

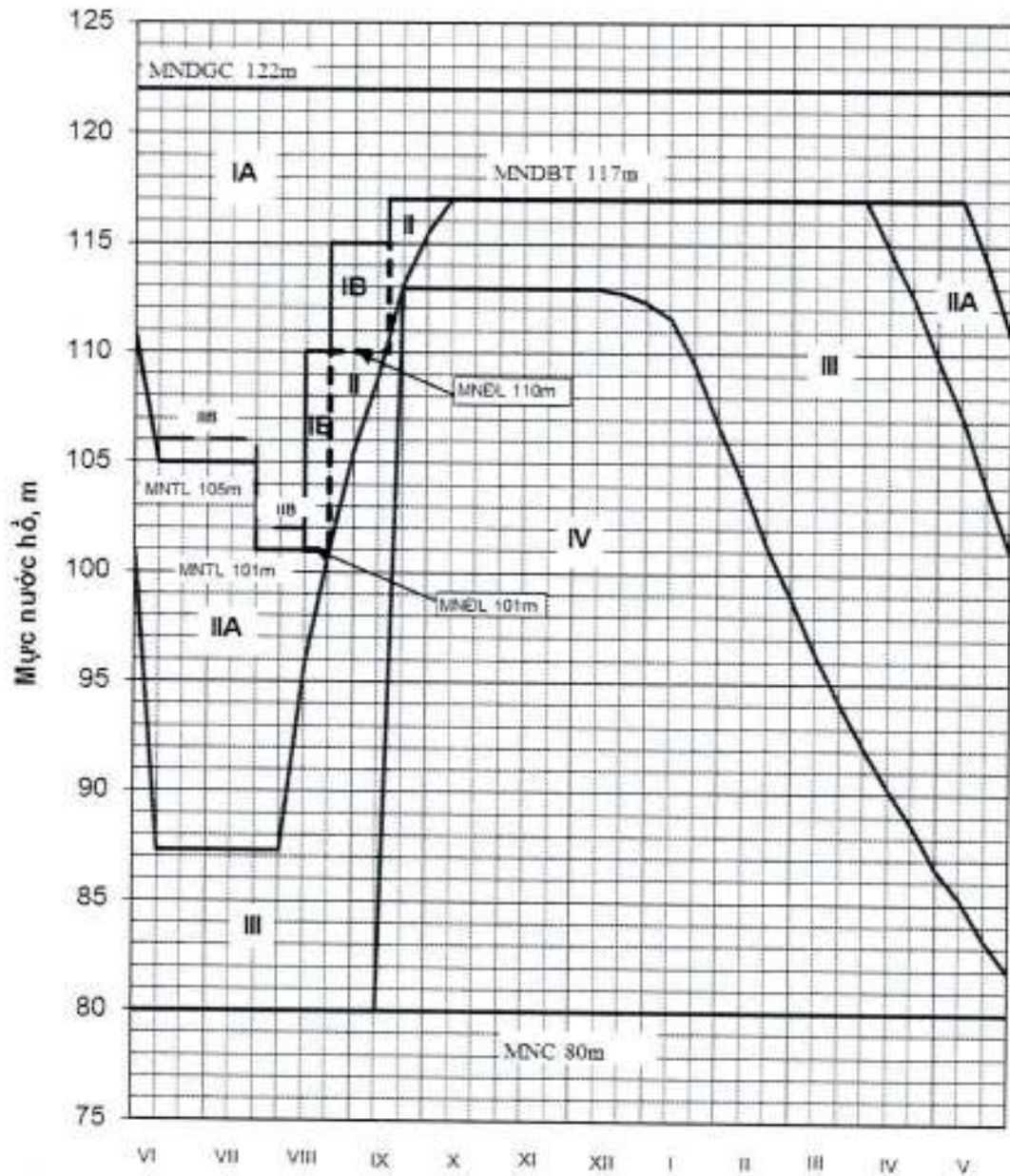
Tháng	Vùng phát công suất lớn nhất có xả thừa		Vùng nâng cao Công suất		Vùng cung cấp công suất đảm bảo		Vùng hạn chế công suất	
	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
10-T6	117	105.0	105.0	87.3	87.3	80	80	80
20-T6	117	105.0	105.0	87.3	87.3	80	80	80
30-T6	117	105.0	105/106	87.3	87.3	80	80	80
10-T7	117	105.0	105/106	87.3	87.3	80	80	80
20-T7	117	105.0	105/106	87.3	87.3	80	80	80
31-T7	117	101.0	101/102	87.3	87.3	80	80	80
10-T8	117	101.0	101/102	95.6	95.6	80	80	80
20-T8	117	101/110	101/110	101.0	101.0	80	80	80
31-T8	117	110/115	110/115	105.5	105.5	80	80	80
10-T9	117	110/115	110/115	109.0	109.0	80	80	80
20-T9	117	110/115	110/115	113.1	113.1	112.9	112.9	80
30-T9	117	117	117	115.5	115.5	112.9	112.9	80
10-T10	117	117	117	117	117	112.9	112.9	80
20-T10	117	117	117	117	117	112.9	112.9	80
31-T10	117	117	117	117	117	112.9	112.9	80
10-T11	117	117	117	117	117	112.9	112.9	80
20-T11	117	117	117	117	117	112.9	112.9	80
30-T11	117	117	117	117	117	112.9	112.9	80
10-T12	117	117	117	117	117	112.9	112.9	80
20-T12	117	117	117	117	117	112.7	112.7	80
31-T12	117	117	117	117	117	112.3	112.3	80
10-T1	117	117	117	117	117	111.6	111.6	80
20-T1	117	117	117	117	117	109.5	109.5	80
31-T1	117	117	117	117	117	106.7	106.7	80
10-T2	117	117	117	117	117	104.2	104.2	80
20-T2	117	117	117	117	117	101.2	101.2	80
28-T2	117	117	117	117	117	98.9	98.9	80
10-T3	117	117	117	117	117	96.3	96.3	80
20-T3	117	117	117	117	117	94.2	94.2	80
31-T3	117	117	117	117	117	91.9	91.9	80
10-T4	117	117	117	114.8	114.8	90.3	90.3	80
20-T4	117	117	117	112.5	112.5	88.6	88.6	80
30-T4	117	117	117	109.8	109.8	86.6	86.6	80
10-T5	117	117	117	107.2	107.2	85.2	85.2	80
20-T5	117	117	117	104.1	104.1	83.4	83.4	80
31-T5	117	117	117	101	101	81.9	81.9	80

Ghi chú: Tử số: Nếu có bão, áp thấp nhiệt đới và các hình thái thời tiết gây mưa, lũ trên lưu vực
Mẫu số: Nếu không xuất hiện hình thái thời tiết có khả năng gây, lũ trên lưu vực

Phụ lục 7b

BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH

Đường điều phối thủy điện Hòa Bình (sau mở rộng)
 $MNDBT/MNC = 117/80m$, $Nim = 2400 MW$



Thời gian, Tháng

- IA - Vùng phát công suất lớn nhất có thể
- IB - Vùng phát công suất lớn nhất có thể, vùng xả nước đơn lũ
- IIA - Vùng nâng cao công suất
- IB - Vùng nâng cao công suất, vùng nâng cao mức nước khi không có lũ
- III - Vùng cung cấp công suất đảm bảo
- IV - Vùng hạn chế công suất phát và cấp nước

Phụ lục 8

MỨC NƯỚC TỐI THIỂU CÁC THỜI ĐOẠN THUỶ ĐIỆN HÒA BÌNH

Thời điểm (ngày/tháng)	Hòa Bình
16/9	112,9
21/9	112,9
1/10	112,9
11/10	112,9
21/10	112,9
1/11	112,9
11/11	112,9
21/11	112,9
1/12	112,9
11/12	112,9
21/12	112,7
1/1	112,2
11/1	111,6
21/1	107,8
1/2	106,7
11/2	102,3
21/2	101,1
1/3	97,1
11/3	95,5
21/3	93,7
1/4	91,9
11/4	90,3
21/4	88,6
1/5	86,6
11/5	85,2
21/5	83,0
1/6	81,9
14/6	80,0

Phụ lục 9
DANH SÁCH CÁC ĐIỂM THÔNG BÁO XẢ LŨ HẠ LƯU
ĐẬP THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH

TT	ĐIỂM THÔNG BÁO	ĐỊA CHỈ, VỊ TRÍ
1	Điểm KHC2	Chân đập Hòa Bình, Công công ty Thủy điện Hòa bình
2	Điểm Trạm Quản lý vận hành vùng nước cầm	Tổ 4, (Phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
3	Trạm Cầu Đen	Nhà số 5, tổ 17, phường Đồng Tiến cũ, phường Hòa bình, tỉnh Phú Thọ
4	Trạm Bến Ngọc	Trạm Thủy văn Hòa Bình, (phường Trung Minh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.
5	Trạm Cầu 3 (xóm chài)	Cạnh bờ trái cầu 3, (phường Thịnh lang cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.
6	Trạm Kỳ Sơn	Khu 5, thị trấn Kỳ Sơn, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Trạm Hợp Thành	UBND xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ
8	Trạm Hợp Thịnh	Xóm Hạnh Phúc, xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ
9	Yên Mông	UBND xã (Yên Mông cũ), phường Tân Hòa, tỉnh Phú Thọ

